



TẠP CHÍ KHOA HỌC
PHÁT TRIỂN
NHÂN LỰC

SCIENTIFIC JOURNAL OF
HUMAN RESOURCE
DEVELOPMENT

HOCHIMINH CITY CADRE ACADEMY

02⁽²⁰⁾

2025

TÂM NHÌN

Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng lãnh đạo cao cấp của Thành phố Hồ Chí Minh góp phần kiến tạo phát triển đất nước và là trường chính trị đạt chuẩn quốc gia.

SỨ MẠNG

Học viện là đơn vị nòng cốt tham gia Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; chủ lực tham gia nghiên cứu khoa học, cung cấp cơ sở lý luận, tổng kết thực tiễn, đề xuất về định hướng, chiến lược, chính sách phát triển và là nơi cung cấp những nhà lãnh đạo quản lý ưu tú cho Thành phố Hồ Chí Minh.



Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Y

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tình

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Văn

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiến (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

Giá: 150.000đ**MỤC LỤC**

- ThS. Phan Văn Tú** Tác phẩm chính luận trên báo Thanh Niên do Nguyễn Ái Quốc sáng lập năm 19257
- Đại tá, TS. Nguyễn Văn Tú**
Nhận thức đúng quan hệ biện chứng giữa truyền thống và hiện đại trong xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam hiện nay20
- TS. Phạm Trần Hải, ThS. La Thị Xuân Phương, KS. Bùi Hữu Lộc, ThS. Nguyễn Hoàng Mỹ Lan**
Đánh giá chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh27
- TS. Nguyễn Thành Nam**
Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng bộ, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc50
- TS. Nguyễn Văn Hiệu, TS. Đinh Thị Dung**
Tiếp xúc văn hóa Việt - Hoa qua tín ngưỡng thờ Quan Công tại Huế nhìn từ chính sách của chúa Nguyễn ở Đàng Trong65
- TS. Nguyễn Thị Toàn Thắng**
Tiềm năng ứng dụng công nghệ và các mô hình tích hợp trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Thành phố Hồ Chí Minh72
- ThS. KTS. Lê Hồng Nhật**
Mối liên hệ giữa các chỉ tiêu phát triển giao thông và nhà ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh83
- TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang, ThS. Ngô Thị Thanh Tiên, ThS. Đỗ Thị Ngọc Diễm**
Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số của tạp chí khoa học97

Tổng biên tập

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Hội đồng biên tập

PGS.TS. Nguyễn Tấn Phát

(Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Văn Ý

(Phó Chủ tịch)

PGS.TS. Nguyễn Duy Bắc

PGS.TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Vũ Tinh

PGS.TS. Vũ Thanh Sơn

PGS.TS. Trương Thị Hiền

PGS.TS. Trần Hoàng Ngân

TS. Bùi Thị Ngọc Trang

TS. Bùi Ngọc Hiến

TS. Phan Hải Hồ

TS. Trần Thị Hà Vân

TS. Lê Thị Hồng Hà

TS. Phạm Ngọc Lợi

TS. Trần Tuấn Duy

TS. Lê Thị Trúc Anh

TS. Đoàn Nguyễn Thùy Trang

Giấy phép xuất bản

SỐ 551/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 26/11/2020, khổ 19 x 27cm

In tại Công ty TNHH Thiết Kế In Ấn

Phạm Hiền (57 Đường 35,

P. Bình Trưng Tây, TP. Thủ Đức)

ThS. Nguyễn Thị Hồng Mơ, TS. Nguyễn Văn Tuấn,

ThS. Nguyễn Thị Kim Tuyền Năng lực số của công chức Ủy ban nhân dân phường tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh **108**

TS. Lý Ngọc Yến Nhi, Mai Thiều Thảo Ngọc, Phan Thị Hồng Ngân,

Đoàn Trần Đoàn Trang, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Hoàng Phụng Tiên

Nhận thức về bình đẳng giới của sinh viên khối ngành kinh tế và vai trò của nó đối với phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh **119**

TS. Lê Thị Trúc Anh

Ứng dụng công nghệ số thúc đẩy phát triển du lịch bền vững (trường hợp huyện Cần Giuộc, Thành phố Hồ Chí Minh) **135**

ThS. Nguyễn Thị Kiều Sương

Quản lý nhà nước về dân tộc ở Thành phố Huế hiện nay - thực trạng và giải pháp **148**

ThS. Phan Trần Mai Phương, Lã Minh Thông

Một số vấn đề lý luận về đổi mới và tinh gọn bộ máy nhà nước Việt Nam trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc **160**

ThS. Đào Xuân Thủy, Trương Quang Thắng, Trần Văn Tài,

Nguyễn Hoàng Bảo Việt, Phạm Thị Bảo Tiên

Phát huy vai trò của truyền thông trong lan tỏa các thông tin chính trị đến người dân Thành phố Hồ Chí Minh **172**

SCIENTIFIC JOURNAL OF HUMAN RESOURCE DEVELOPMENT

p-ISSN 3030-4288

No.02 (20) 2025

JUNE/2025

Head office: 324 Chu Van An St., W.12,
Binh Thanh Dist, Ho Chi Minh City
Tel: 0907 232 931
Email: tapchi@hcmca.edu.vn

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

Price: 150.000 VND

CONTENTS

- MA. Phan Van Tu** Commentary works in Thanh Nien newspaper founded by Nguyen Ai Quoc in 19257
- Colonel, PhD. Nguyen Van Tu**
Evidenced understanding of the dialectical relationship between tradition and modernity in building and developing Vietnamese culture today20
- PhD. Pham Tran Hai, MA. La Thi Xuan Phuong,
Engr. Bui Huu Loc, MA. Nguyen Hoang My Lan**
Assessment of digital transformation in the field of urban management in Ho Chi Minh City27
- PhD. Nguyen Thanh Nam**
Viewpoints, guidelines, policies of the Party Committee and government of Ho Chi Minh City on developing high-quality human resources on the threshold of the era of the national rise50
- PhD. Nguyen Van Hieu, PhD. Dinh Thi Dung**
An insight into Vietnamese-Chinese culture through the prism of Guan Gong worship in Hue seen from the policy of Nguyen Lords in the Southern Regions of Vietnam65
- PhD. Nguyen Thi Toan Thang**
Potentiality of application of technology and integrated models to health care for the elderly in Ho Chi Minh City72
- MA. Arch. Le Hong Nhat**
The relationship between the targets of transport development and those of housing development in Ho Chi Minh City83
- PhD. Doan Nguyen Thuy Trang, MA. Ngo Thi Thanh Tien,
MA. Do Thi Ngoc Diem**
Key factors affecting the digital transformation of scientific journals97

Editor - In - Chief

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Editorial Council

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Tan Phat
(Chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Van Y
(Vice chairman)

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Duy Bac

Assoc.Prof.PhD. Nguyen Minh Tuan

Assoc.Prof.PhD. Vu Tinh

Assoc.Prof. PhD. Vu Thanh Son

Assoc.Prof. PhD. Truong Thi Hien

Assoc.Prof.PhD. Tran Hoang Ngan

PhD. Bui Thi Ngoc Trang

PhD. Bui Ngoc Hien

PhD. Phan Hai Ho

PhD. Tran Thi Ha Van

PhD. Le Thi Hong Ha

PhD. Pham Ngoc Loi

PhD. Tran Tuan Duy

PhD. Le Thi Truc Anh

PhD. Doan Nguyen Thuy Trang

Issue license

No 551/GP - BTTTT, issued
on 26 November 2020

by Ministry of Information and Media

Printed at:

Pham Hien Printing Design Co., Ltd
(57 street 35, ward Binh Trung Tay,
Thu Duc city)

MA. Nguyen Thi Hong Mo, PhD. Nguyen Van Tuan,

MA. Nguyen Thi Kim Tuyen Digital capacity of civil servants of ward-level People's committees in Tan Binh district, Ho Chi Minh City **108**

PhD. Ly Ngoc Yen Nhi, Mai Thieu Thao Ngoc, Phan Thi Hong Ngan,

Doan Tran Doan Trang, Nguyen Thi Ngoc Linh, Le Hoang Phung Tien Economics students' perception of gender equality and its role in the socio-economic development of Ho Chi Minh City ... **119**

PhD. Le Thi Truc Anh

Applying digital technology to promote sustainable tourism development (a case study of Can Gio district, Ho Chi Minh City) **135**

MA. Nguyen Thi Kieu Suong

State management on ethnic minorities in Hue City today - current situation and solutions **148**

MA. Phan Tran Mai Phuong, La Minh Thong

Some theoretical issues on innovating and streamlining the state apparatus of Vietnam in the era of national rise **160**

MA. Dao Xuan Thuy, Truong Quang Thang, Tran Van Tai,

Nguyen Hoang Bao Viet, Pham Thi Bao Tien Promoting the role of communication in disseminating political information to the people of Ho Chi Minh City **172**

TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ VÀ CÁC MÔ HÌNH TÍCH HỢP TRONG CHĂM SÓC SỨC KHỎE NGƯỜI CAO TUỔI TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Ngày nhận bài: 17/12/2024; ngày nhận lại bài: 12/3/2025; ngày duyệt đăng: 23/5/2025

NGUYỄN THỊ TOÀN THẮNG^(*)

TÓM TẮT

Già hóa dân số là thách thức lớn tại TP.HCM khi tỷ lệ người cao tuổi ngày càng gia tăng, kéo theo những áp lực đáng kể lên hệ thống y tế và dịch vụ an sinh xã hội. Trong bối cảnh này, việc ứng dụng công nghệ và triển khai các mô hình tích hợp như chăm sóc sức khỏe ban ngày hay chăm sóc tại nhà đóng vai trò then chốt nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người cao tuổi và giảm thiểu gánh nặng cho gia đình cũng như xã hội. Bài báo phân tích tiềm năng ứng dụng công nghệ như telemedicine, thiết bị y tế thông minh, và hệ thống quản lý thông tin sức khỏe kết hợp với các mô hình chăm sóc tích hợp. Mục tiêu là đánh giá hiệu quả, nhận diện thách thức trong triển khai, và đề xuất các chiến lược phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM. Các luận điểm được thể hiện thông qua việc tổng hợp và phân tích dữ liệu từ các báo cáo chính thức và tham luận thực tế, kết hợp với nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế từ Nhật Bản và Hàn Quốc. Kết quả cho thấy các mô hình tích hợp không chỉ cải thiện khả năng tiếp cận dịch vụ mà còn nâng cao chất lượng chăm sóc toàn diện. Tuy nhiên, rào cản lớn bao gồm cơ sở hạ tầng, nhân lực, và chính sách hỗ trợ chưa đồng bộ. Bài viết đề xuất các giải pháp như tăng cường hợp tác công - tư, đầu tư vào công nghệ y tế, mở rộng mô hình tích hợp, và nâng cao nhận thức cộng đồng để xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi hiệu quả và bền vững tại TP.HCM.

Từ khóa: ứng dụng công nghệ y tế; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; mô hình tích hợp; Thành phố Hồ Chí Minh

ABSTRACT

Population aging is a significant challenge in Ho Chi Minh City (HCMC) as the proportion of elderly population continues to rise, placing considerable pressure on the healthcare system and social welfare services. In this context, the application of technology and the implementation of integrated models such as daycare health services and home-based care play a pivotal role in improving the quality of life for the elderly and in reducing the burden on families and society. This paper focuses on analyzing

^(*) Tiến sĩ, Trưởng Bộ môn Công tác xã hội, Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Cán bộ TP.HCM, n.tthang@hcmca.edu.vn

the potentiality of technology applications such as telemedicine, smart medical devices, and health information management systems combined with integrated care models. The objective is to assess their effectiveness, identify challenges in implementation, and propose sustainable development strategies for elderly healthcare systems in HCMC. The research methodology involves synthesizing and analyzing data from official reports and practical discussions, alongside examining international experiences from Japan and South Korea. The findings point out that integrated models not only enhance service accessibility but also improve comprehensive care quality. However, weighty barriers include underdeveloped infrastructure, insufficient human resources, and inconsistent support policies. The paper proposes solutions such as strengthening public-private partnerships, investing in medical technology, expanding integrated models, and raising community awareness to building an effective and sustainable healthcare system of elderly.

Keywords: *population aging; healthcare technology application; healthcare for the elderly; integrated models; sustainable development.*

1. Giới thiệu

Già hóa dân số đang trở thành một trong những vấn đề cấp bách nhất đối với nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam cũng không ngoại lệ. Tại TP.HCM, tỷ lệ người cao tuổi đang gia tăng nhanh chóng, tạo áp lực lớn lên hệ thống y tế và các dịch vụ xã hội. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam (2021), dân số từ 60 tuổi trở lên tại Việt Nam đã đạt 12,9 triệu người vào năm 2020, chiếm khoảng 12,6% tổng dân số. Riêng tại TP.HCM, có hơn 841.000 người cao tuổi, chiếm gần 10% dân số toàn Thành phố, và con số này dự kiến sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới. Sự gia tăng này là dấu hiệu của quá trình già hóa dân số nhanh chóng, đặt ra những thách thức lớn đối với các cơ quan quản lý và hệ thống y tế.

Một trong những vấn đề lớn nhất liên quan đến già hóa dân số là sự gia tăng các bệnh mãn tính và các vấn đề sức khỏe đi kèm ở người cao tuổi. Theo báo cáo của Trung tâm Y tế quận Gò Vấp trong năm 2024, có 86,1% người cao tuổi mắc ít nhất một bệnh mãn tính, bao gồm các bệnh lý phổ biến như tăng huyết áp, tiểu đường, và các bệnh thoái hóa khớp (Trung tâm Y tế quận Gò Vấp, 2024). Điều này không chỉ yêu cầu các dịch vụ y tế phải điều trị bệnh lý mà còn cần một hệ thống chăm sóc sức khỏe toàn diện hơn, giúp duy trì chất lượng cuộc sống cho người cao tuổi. Tuy nhiên, hệ thống y tế hiện tại của TP.HCM đang phải đối mặt với nhiều hạn chế. Các nguồn lực y tế còn thiếu, nhân lực chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc người cao tuổi chưa đáp ứng đủ nhu cầu, và các dịch vụ hỗ trợ y tế vẫn chưa được tổ chức một cách đồng bộ. Hơn nữa, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe hiện nay chủ yếu tập trung vào việc chăm sóc thể chất, trong khi các nhu cầu về sức khỏe

tâm lý và xã hội của người cao tuổi chưa được quan tâm đầy đủ.

Trong bối cảnh đó, việc áp dụng công nghệ tiên tiến và triển khai các mô hình chăm sóc tích hợp được coi là giải pháp quan trọng giúp cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe và giảm tải cho hệ thống y tế. Công nghệ hiện đại như telemedicine, thiết bị y tế thông minh, và hệ thống quản lý thông tin sức khỏe đã chứng minh hiệu quả trong việc nâng cao khả năng tiếp cận và chất lượng chăm sóc sức khỏe. Các quốc gia như Nhật Bản và Hàn Quốc đã thành công trong việc kết hợp công nghệ với dịch vụ chăm sóc sức khỏe, giúp người cao tuổi tiếp cận dịch vụ y tế ngay tại nhà hoặc tại các trung tâm cộng đồng, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống.

Nghiên cứu này tập trung vào ba nội dung chính: (i) phân tích vai trò và tiềm năng ứng dụng công nghệ y tế và các mô hình chăm sóc tích hợp trong việc cải thiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM; (ii) đánh giá hiệu quả của các mô hình chăm sóc đã triển khai, chẳng hạn như mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày tại quận Gò Vấp; (iii) đề xuất các giải pháp để giải quyết những thách thức trong hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết được thực hiện dựa trên các phân tích dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các báo cáo và tham luận đã công bố, bao gồm thông tin về sức khỏe, nhu cầu dịch vụ và chi phí chăm sóc người cao tuổi tại TP.HCM. Quá trình phân tích được thực hiện qua hai khía cạnh: định lượng và định tính. Về định lượng, các số liệu phân tích mức độ phổ biến bệnh lý mãn tính, chi phí chăm sóc y tế, và nhu cầu dịch vụ của người cao tuổi, cung cấp cái nhìn tổng quan về tình hình sức khỏe. Về định tính, nghiên cứu đánh giá hiệu quả của các mô hình chăm sóc hiện tại như mô hình chăm sóc ban ngày tại quận Gò Vấp và tiềm năng ứng dụng công nghệ y tế. Sự kết hợp này giúp đưa ra các đề xuất phù hợp với điều kiện TP.HCM.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Vai trò của ứng dụng công nghệ y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Công nghệ y tế hiện đại đóng vai trò quan trọng trong việc cải thiện khả năng tiếp cận và chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Telemedicine, một giải pháp công nghệ tiên tiến, cho phép người cao tuổi tiếp cận dịch vụ y tế từ xa qua các nền tảng kỹ thuật số, đặc biệt hữu ích ở các khu vực nông thôn và ngoại thành, nơi cơ sở hạ tầng y tế còn thiếu và việc di chuyển gặp khó khăn. Nó cho phép họ tiếp cận dịch vụ y tế từ xa qua thiết bị điện tử, giảm chi phí đi lại và thời gian chờ đợi. Các thiết bị y tế đeo tay như đồng hồ thông minh và cảm biến sức khỏe theo dõi liên tục các chỉ số quan trọng như nhịp tim, huyết áp và mức đường huyết, giúp bác sĩ đưa ra khuyến nghị kịp thời. Tại Hàn Quốc, những thiết bị này được tích hợp vào các trung tâm cộng đồng, giúp giám sát sức khỏe và cải thiện chất lượng sống. Một nghiên cứu tại Nhật Bản cho thấy telemedicine đã giảm 30%

số lần nhập viện ở người cao tuổi mắc bệnh mãn tính (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản, 2020).

Hệ thống quản lý thông tin sức khỏe (HIS) là một công cụ quan trọng khác trong việc tổ chức và quản lý dữ liệu y tế của người cao tuổi. HIS tích hợp thông tin từ các cơ sở y tế, bao gồm hồ sơ bệnh án và dữ liệu về bệnh mãn tính, giúp cải thiện hiệu quả trong quản lý và ra quyết định chăm sóc sức khỏe. Theo mô hình chăm sóc dài hạn, HIS giúp xây dựng các kế hoạch chăm sóc cá nhân hóa, phù hợp với nhu cầu riêng biệt của mỗi người cao tuổi, từ đó giảm gánh nặng cho các cơ sở y tế tuyến trên và nâng cao hiệu quả chăm sóc tại cộng đồng. Bên cạnh công nghệ, các mô hình chăm sóc tích hợp như chăm sóc tại nhà và chăm sóc ban ngày cũng có vai trò quan trọng trong việc giảm tải cho các cơ sở y tế.

Bảng 1: So sánh chi phí chăm sóc giữa người sử dụng và không sử dụng công nghệ y tế

Yếu tố chi phí	Người sử dụng công nghệ y tế	Người không sử dụng công nghệ y tế
Chi phí ban đầu	- Cao (Mua thiết bị: 5 - 10 triệu đồng/thiết bị đeo tay, đầu tư hạ tầng telemedicine: 3 - 5 triệu đồng/hộ).	- Thấp (Không yêu cầu thiết bị công nghệ, chỉ cần chi phí ban đầu nhỏ cho khám bệnh thông thường).
Chi phí khám và điều trị hàng năm	- Giảm từ 15 - 20% nhờ theo dõi sức khỏe từ xa, trung bình 4 - 6 triệu đồng/năm.	- Cao hơn 20 - 30% vì phải khám bệnh trực tiếp thường xuyên hơn, trung bình 6 - 8 triệu đồng/năm.
Chi phí nhập viện	- Thấp (giảm 25 - 30% số ca nhập viện, chi phí trung bình 8 - 10 triệu đồng/năm).	- Cao hơn (do nhập viện nhiều hơn, chi phí trung bình 12 - 15 triệu đồng/năm).
Chi phí đi lại	- Giảm đáng kể nhờ khám bệnh từ xa, trung bình 1 - 2 triệu đồng/năm.	- Cao hơn vì đi lại thường xuyên, trung bình 3 - 4 triệu đồng/năm.
Chi phí chăm sóc dài hạn	- Tiết kiệm dài hạn nhờ giảm gánh nặng chăm sóc, chi phí hỗ trợ gia đình 10 triệu đồng/năm.	- Cao hơn vì cần thuê người chăm sóc hoặc hỗ trợ từ gia đình, trung bình 15 - 20 triệu đồng/năm.
Tổng chi phí hàng năm	18 - 25 triệu đồng	30 - 40 triệu đồng
Hiệu quả sức khỏe	- Phát hiện sớm bệnh, giảm bệnh mãn tính tiến triển nặng.	- Phát hiện muộn, nguy cơ bệnh nặng và tốn kém điều trị cao hơn.

Yếu tố chi phí	Người sử dụng công nghệ y tế	Người không sử dụng công nghệ y tế
Chất lượng cuộc sống	- Cải thiện đáng kể, ít nhập viện, tiếp cận y tế nhanh chóng.	- Thấp hơn, phụ thuộc nhiều vào gia đình và cơ sở y tế truyền thống.

Nguồn: Tác giả phân tích (từ các dữ liệu về chăm sóc y tế thông qua các báo cáo của Hàn Quốc và Nhật Bản)⁽¹⁾

Kết quả từ Bảng 1 cho thấy nếu sử dụng công nghệ, chi phí khám và điều trị hàng năm giảm từ 15 - 20% nhờ theo dõi sức khỏe từ xa; chi phí đi lại cũng giảm đáng kể nhờ khám bệnh từ xa; tiết kiệm chi phí chăm sóc dài hạn nhờ giảm gánh nặng chăm sóc. Hiệu quả sức khỏe tốt hơn nhờ phát hiện sớm bệnh, giảm bệnh mãn tính tiến triển nặng; cải thiện chất lượng cuộc sống.

3.2. Kinh nghiệm của các nước về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tích hợp thông qua ứng dụng công nghệ y tế

Nhật Bản và Hàn Quốc, hai quốc gia có tỷ lệ già hóa dân số cao nhất tại châu Á, đã phát triển các hệ thống chăm sóc người cao tuổi toàn diện, trở thành hình mẫu cho nhiều quốc gia khác. Nhật Bản triển khai hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn (LTCI) từ năm 2000, cung cấp dịch vụ chăm sóc tại nhà và cộng đồng, giúp người cao tuổi duy trì cuộc sống độc lập trong môi trường quen thuộc. Báo cáo của Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản cho thấy, vào năm 2020, hơn 5,93 triệu người cao tuổi đã hưởng lợi từ hệ thống này, với chi phí chủ yếu được chi trả qua bảo hiểm quốc gia, giảm gánh nặng tài chính cho gia đình.

Bảng 2. So sánh chi phí chăm sóc y tế giữa các nước Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam (TPHCM)

Yếu tố	Nhật Bản	Hàn Quốc	Việt Nam (TP.HCM)
Giảm số lần nhập viện nhờ công nghệ	Giảm 30%	Giảm 25%	Giảm 15 - 20%
Giảm chi phí y tế nhờ công nghệ	Tiết kiệm 15 - 25% tổng chi phí y tế hàng năm	Tiết kiệm 20% tổng chi phí y tế	Tiết kiệm 15 - 20% tổng chi phí y tế
Chi phí hàng năm - sử dụng công nghệ	~ 22 triệu đồng/năm	~ 20 triệu đồng/năm	~ 18 - 24 triệu đồng/năm

⁽¹⁾ Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc (2021). Vai trò của công nghệ trong chăm sóc cộng đồng cho người cao tuổi. Ấn phẩm của NHIS. Và Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (2020). Hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Nhật Bản.

Yếu tố	Nhật Bản	Hàn Quốc	Việt Nam (TP.HCM)
Chi phí hàng năm - không sử dụng công nghệ	~ 32 triệu đồng/năm	~ 28 triệu đồng/năm	~ 30 - 35 triệu đồng/năm
Ứng dụng công nghệ phổ biến	- Telemedicine giảm số lần nhập viện ở người cao tuổi mắc bệnh mãn tính.	- Thiết bị y tế đeo tay giám sát chỉ số sức khỏe tại trung tâm sinh hoạt cộng đồng.	- Mô hình chăm sóc ban ngày tích hợp thiết bị đo sức khỏe và hệ thống theo dõi từ xa.
Hiệu quả sức khỏe	- Giảm nhập viện và phát hiện sớm bệnh mãn tính.	- Cải thiện sức khỏe và giảm gánh nặng điều trị tại bệnh viện.	- Cải thiện chất lượng sống, giảm áp lực lên hệ thống y tế truyền thống.

Nguồn: Tác giả phân tích

Hàn Quốc cũng phát triển mạnh các trung tâm sinh hoạt cộng đồng, nơi người cao tuổi tham gia hoạt động xã hội và nhận hỗ trợ y tế. Tính đến năm 2021, hơn 1.500 trung tâm đã được thành lập, phục vụ hơn 3 triệu người cao tuổi mỗi năm (Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc, 2021). Các trung tâm này áp dụng công nghệ y tế hiện đại, như telemedicine và thiết bị đeo tay, giúp giám sát sức khỏe thời gian thực, cải thiện chất lượng chăm sóc và phát hiện sớm vấn đề sức khỏe. Sự kết hợp giữa các mô hình tích hợp và công nghệ y tế hiện đại mang lại tiềm năng lớn trong việc nâng cao hiệu quả chăm sóc. Ví dụ, tại Nhật Bản và Hàn Quốc, việc sử dụng thiết bị y tế đeo tay trong các trung tâm chăm sóc cộng đồng đã giúp giảm 25% số ca nhập viện và giảm đáng kể chi phí chăm sóc sức khỏe (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản, 2020).

Điểm chung của Nhật Bản và Hàn Quốc là sự kết hợp công nghệ với các dịch vụ chăm sóc tích hợp. Nhật Bản sử dụng robot trợ lý y tế để hỗ trợ người cao tuổi trong việc vận động và giao tiếp, trong khi Hàn Quốc kết hợp các hoạt động xã hội như yoga, âm nhạc và tư vấn tâm lý vào các trung tâm sinh hoạt cộng đồng. Những mô hình này không chỉ nâng cao chất lượng sống mà còn giảm gánh nặng tài chính và xã hội, đặc biệt đối với người cao tuổi có thu nhập thấp.

Nhật Bản và Hàn Quốc đã thành công trong việc kết hợp công nghệ y tế với các mô hình chăm sóc tích hợp, giúp nâng cao chất lượng chăm sóc người cao tuổi. Tại Nhật Bản, hệ thống telemedicine đã giảm 30% nhập viện và tiết kiệm 15-25% chi phí y tế cho người cao tuổi mắc bệnh mãn tính (Bảng 2). Hàn Quốc tích hợp thiết bị y tế đeo tay vào các trung tâm cộng đồng, giúp giảm 25% chi phí chăm sóc và cải thiện chất lượng sống (Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc, 2021). Cả hai quốc gia này đều đầu tư mạnh vào công nghệ, chính sách bảo hiểm chăm sóc dài hạn và hợp tác công-tư hiệu quả.

Kinh nghiệm của Nhật Bản và Hàn Quốc cho thấy, việc kết hợp công nghệ y tế với các mô hình chăm sóc tích hợp mang lại hiệu quả rõ rệt trong nâng cao chất lượng cuộc sống người cao tuổi. Các quốc gia này không chỉ xây dựng hệ thống chăm sóc bền vững mà còn phát triển các giải pháp phù hợp với nhu cầu đa dạng của người cao tuổi trong bối cảnh già hóa dân số. Những bài học này rất hữu ích cho TP.HCM, nơi đang đối mặt với thách thức già hóa dân số nhanh chóng và nhiều hạn chế trong hệ thống chăm sóc hiện tại.

3.3. Khả năng ứng dụng công nghệ y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM

3.3.1. Mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày của Trung tâm y tế Gò Vấp

Hệ thống y tế hiện tại của TP.HCM vẫn tập trung chủ yếu vào điều trị bệnh lý cấp tính và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu chăm sóc dài hạn. Sự thiếu hụt dịch vụ hỗ trợ chuyên biệt cho người cao tuổi, đặc biệt là tại các khu vực ngoại thành, làm gia tăng áp lực lên gia đình và xã hội. Điều này tạo áp lực lớn lên hệ thống y tế trong việc quản lý sức khỏe lâu dài cho người cao tuổi. Điều này dẫn đến sự quá tải tại bệnh viện và thiếu các dịch vụ chuyên biệt cho người cao tuổi. Kết quả là gánh nặng tài chính gia tăng, không chỉ đối với gia đình mà còn đối với hệ thống an sinh xã hội.

Nhận thức được vấn đề đó, hệ thống y tế tại TP.HCM thời gian gần đây đã nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong chăm sóc sức khỏe người dân. Hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đã triển khai nhiều mô hình hỗ trợ đa dạng, bao gồm khám sức khỏe định kỳ, chăm sóc tại nhà và các chương trình hỗ trợ cộng đồng. Một ví dụ điển hình là mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày tại quận Gò Vấp, cung cấp dịch vụ kiểm tra sức khỏe định kỳ, tư vấn dinh dưỡng và vật lý trị liệu. Báo cáo từ Trung tâm Y tế quận Gò Vấp (2024) cho thấy, 86,1% người cao tuổi mắc ít nhất một bệnh mãn tính, với các bệnh phổ biến như tăng huyết áp (48,7%), thoái hóa xương khớp (24,2%) và tiểu đường (15,5%). Ngoài các vấn đề về sức khỏe thể chất, người cao tuổi cũng đối mặt với các vấn đề tâm lý như cô đơn, trầm cảm, và suy giảm nhận thức. Cũng theo Trung tâm Y tế quận Gò Vấp, có 19.915 người cao tuổi đã được khám sức khỏe trong năm 2024, với 40,36% tham gia dịch vụ chăm sóc ban ngày (Trung tâm Y tế quận Gò Vấp, 2024). Kết quả từ mô hình này cho thấy sự cải thiện rõ rệt về chất lượng cuộc sống của người cao tuổi, cả về thể chất lẫn tinh thần, đồng thời giảm áp lực lên các bệnh viện tuyến trên. Các mô hình chăm sóc này giúp người cao tuổi duy trì cuộc sống độc lập và giảm cảm giác cô đơn. Tại quận Gò Vấp, mô hình chăm sóc ban ngày không chỉ cung cấp các dịch vụ y tế mà còn tạo ra môi trường giao lưu xã hội, giúp giảm cảm giác cô đơn và cải thiện sức khỏe tâm lý của người cao tuổi. Đồng thời, mô hình này giúp nâng cao chất lượng chăm sóc và giảm tải cho bệnh viện.

TP.HCM hoàn toàn có thể áp dụng mô hình tương tự nếu có sự đầu tư và chiến lược

phù hợp. Tuy nhiên, để mở rộng mô hình, TP.HCM cần bổ sung công nghệ như HIS và telemedicine, giúp quản lý hiệu quả và giảm chi phí dài hạn.

3.3.2. Những thách thức khi ứng dụng công nghệ trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM

Các ứng dụng công nghệ mang lại nhiều lợi ích như tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ, giảm chi phí y tế, và cải thiện chất lượng chăm sóc. Tuy nhiên, việc triển khai tại TP.HCM còn gặp phải một số thách thức lớn.

Thứ nhất, cơ sở hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ là một rào cản lớn. Tại nhiều khu vực ngoại thành, kết nối Internet còn yếu và không ổn định, gây khó khăn cho việc triển khai telemedicine. Theo báo cáo từ Sở Y tế TP.HCM, nhiều trạm y tế cơ sở tại vùng ven vẫn chưa có hệ thống kết nối dữ liệu điện tử, làm chậm quá trình triển khai các dịch vụ y tế hiện đại. Các thiết bị công nghệ không được trang bị đầy đủ đã làm hạn chế khả năng tiếp cận dịch vụ của người cao tuổi.

Thứ hai, chi phí đầu tư ban đầu cho các thiết bị y tế thông minh và hệ thống HIS tương đối cao, gây áp lực tài chính cho các cơ sở y tế và gia đình. Mặc dù chính quyền TP.HCM đã có những nỗ lực trong việc thúc đẩy các mô hình chăm sóc tích hợp, nhưng nguồn lực tài chính để mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng vẫn còn hạn chế. Các chương trình như chăm sóc ban ngày tại quận Gò Vấp chủ yếu dựa vào ngân sách địa phương và sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ, dẫn đến việc khó nhân rộng ra các khu vực khác. Ngoài ra, chính sách hỗ trợ cho người cao tuổi tại TP.HCM vẫn còn thiếu tính toàn diện, đặc biệt trong việc tiếp cận các dịch vụ y tế ngoài công lập và các chương trình sử dụng công nghệ hiện đại. Chi phí đầu tư cho công nghệ ước tính từ 50-100 tỷ đồng, với chi phí vận hành hàng năm khoảng 30-50 tỷ đồng (Đặng Văn Sáng, 2024). Việc đào tạo nhân viên y tế và gia đình trong sử dụng công nghệ cũng rất quan trọng để tối ưu hóa hiệu quả chăm sóc. Cộng đồng và gia đình cần đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ và kết nối dịch vụ chăm sóc y tế từ xa.

Thứ ba là sự thiếu hụt nhân lực y tế được đào tạo chuyên sâu về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và ứng dụng công nghệ. Các dịch vụ y tế hiện tại tại TP.HCM chủ yếu tập trung vào điều trị cấp tính, trong khi các nhân viên y tế thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý các vấn đề sức khỏe mãn tính của người cao tuổi. Việc triển khai các công nghệ y tế như telemedicine đòi hỏi nhân lực y tế phải được đào tạo bài bản, không chỉ về kỹ thuật mà còn về khả năng giao tiếp và quản lý thông tin qua nền tảng kỹ thuật số. Báo cáo từ quận Gò Vấp cho thấy, việc thiếu hụt nhân lực đã hạn chế hiệu quả của mô hình chăm sóc ban ngày, đặc biệt trong việc cung cấp các dịch vụ chuyên sâu như tư vấn tâm lý và vật lý trị liệu. Ở nhiều nơi khác, các dịch vụ hỗ trợ tâm lý, xã hội chưa được chú trọng đúng mức; dịch vụ y tế ngoài công lập chưa phổ biến rộng rãi. Ngoài ra, mức độ hiểu biết và kỹ năng sử dụng công nghệ của một số người cao tuổi còn hạn chế, đòi hỏi

phải có chương trình đào tạo và hướng dẫn cụ thể.

3.4. Một số giải pháp thúc đẩy ứng dụng công nghệ y tế trong chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại TP.HCM

3.4.1. Ứng dụng công nghệ

- Triển khai hệ thống quản lý thông tin sức khỏe người cao tuổi (HIS): Hệ thống quản lý thông tin sức khỏe (HIS) là nền tảng quan trọng để quản lý dữ liệu y tế của người cao tuổi. HIS giúp lưu trữ, truy cập và cập nhật thông tin sức khỏe, hỗ trợ bác sĩ và nhân viên y tế đưa ra quyết định chính xác. Nhật Bản đã triển khai HIS trong hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn (LTCI) (Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản, 2020), giúp theo dõi sức khỏe người cao tuổi từ xa và quản lý bệnh mãn tính. Tại TP.HCM, HIS sẽ tích hợp dữ liệu từ các cơ sở y tế và dịch vụ chăm sóc tại nhà, cần bảo mật cao và đào tạo nhân viên y tế.

- Áp dụng thiết bị y tế thông minh: Thiết bị y tế thông minh như đồng hồ theo dõi sức khỏe và cảm biến đeo tay giúp giám sát sức khỏe liên tục cho người cao tuổi. Chúng theo dõi các chỉ số như nhịp tim, huyết áp, mức đường huyết và gửi cảnh báo khi phát hiện bất thường. Ngoài ra, telemedicine cần được thúc đẩy tại TP.HCM, giúp người cao tuổi tiếp cận chuyên gia y tế từ xa và giảm chi phí, thời gian di chuyển.

3.4.2. Phát triển mô hình tích hợp

- Mở rộng mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày: Mô hình chăm sóc sức khỏe ban ngày tại quận Gò Vấp đã giúp nâng cao chất lượng chăm sóc và giảm áp lực cho bệnh viện tuyến trên. Tuy nhiên, mô hình này chỉ mới triển khai ở một số khu vực hạn chế. Việc mở rộng mô hình ra các quận khác tại TP.HCM là cần thiết để mọi người cao tuổi đều được tiếp cận dịch vụ chất lượng. Chính quyền cần hỗ trợ tài chính và khuyến khích tổ chức tư nhân tham gia. Các cơ sở chăm sóc ban ngày có thể kết hợp tư vấn dinh dưỡng, vật lý trị liệu và câu lạc bộ giải trí.

- Kết nối giữa chăm sóc tại nhà và cộng đồng: Một chiến lược quan trọng là kết nối dịch vụ chăm sóc tại nhà và cộng đồng. Người cao tuổi cần tiếp cận cả hai dịch vụ này để đảm bảo chăm sóc toàn diện. Chăm sóc tại nhà giải quyết vấn đề sức khỏe cấp tính hoặc mãn tính, trong khi dịch vụ cộng đồng giúp duy trì sức khỏe tinh thần và giao lưu xã hội. TP.HCM có thể thành lập đội ngũ nhân viên y tế lưu động kết nối với trung tâm cộng đồng, cung cấp chăm sóc tại nhà và giới thiệu người cao tuổi tham gia các hoạt động cộng đồng, tối ưu hóa nguồn lực y tế.

3.4.3. Chính sách và đầu tư

- Tăng cường hợp tác công - tư: Đây là giải pháp quan trọng để huy động tài chính và nhân lực cho hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Doanh nghiệp tư nhân có thể đầu tư vào hạ tầng y tế, cung cấp thiết bị công nghệ cao và xây dựng trung tâm chăm sóc sức khỏe. TP.HCM cần tạo điều kiện thuận lợi bằng các chính sách ưu đãi như miễn thuế

hoặc hỗ trợ vay vốn. Hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn của Nhật Bản là ví dụ thành công, khi chính phủ và tư nhân phối hợp xây dựng mạng lưới chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi.

- Đào tạo nhân lực y tế và công tác xã hội: Để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao, TP.HCM cần đào tạo nhân lực y tế chuyên sâu về chăm sóc người cao tuổi, tập trung vào quản lý bệnh mãn tính, hỗ trợ tâm lý và sử dụng công nghệ y tế hiện đại. Vai trò của nhân viên công tác xã hội cũng cần được nâng cao, vì họ là cầu nối giữa người cao tuổi, gia đình và dịch vụ y tế. Hợp tác với các cơ sở đào tạo quốc tế và chính sách hỗ trợ như học phí hay tăng lương sẽ thu hút nhân lực vào lĩnh vực này.

3.4.4. Giáo dục cộng đồng

Nâng cao nhận thức về sức khỏe và tự chăm sóc cho người cao tuổi: Giáo dục cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe bền vững. TP.HCM cần triển khai các chiến dịch truyền thông để nâng cao nhận thức của người cao tuổi và gia đình về chăm sóc sức khỏe chủ động, như chế độ ăn uống lành mạnh, tập luyện thể dục và sử dụng thiết bị y tế thông minh. Tổ chức các lớp học, hội thảo tại cộng đồng để hướng dẫn kỹ năng tự chăm sóc và nhận biết sớm dấu hiệu bất thường. Việc áp dụng công nghệ và các mô hình tích hợp sẽ giúp cải thiện chất lượng sống và chăm sóc người cao tuổi hiệu quả hơn.

4. Kết luận

Bài viết này nhấn mạnh rằng các giải pháp công nghệ, bao gồm telemedicine, thiết bị y tế thông minh, và hệ thống quản lý thông tin sức khỏe (HIS), mang lại tiềm năng lớn trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và giảm gánh nặng cho hệ thống y tế. Việc kết hợp giữa công nghệ y tế hiện đại và các mô hình tích hợp là hướng đi tất yếu để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi tại TP.HCM. Mặc dù TP.HCM đã triển khai một số mô hình chăm sóc tích hợp như chăm sóc sức khỏe ban ngày tại quận Gò Vấp, các mô hình này vẫn còn giới hạn về phạm vi triển khai và chịu nhiều rào cản như cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, nhân lực y tế thiếu chuyên môn, và hạn chế về chính sách hỗ trợ. Nghiên cứu này cung cấp những giải pháp thực tiễn, khả thi cho việc phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe bền vững tại TP.HCM, đáp ứng nhu cầu ngày càng gia tăng của người cao tuổi. Theo đó, cần có sự cam kết mạnh mẽ từ các cơ quan chính quyền và tổ chức cộng đồng. Chính quyền TP.HCM cần đóng vai trò đầu tàu trong việc xây dựng chính sách hỗ trợ toàn diện và bền vững, bao gồm đầu tư vào hạ tầng công nghệ, mở rộng các mô hình tích hợp, và đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Việc thúc đẩy hợp tác công-tư là cần thiết để huy động nguồn lực tài chính và nhân lực từ khu vực tư nhân, hỗ trợ cho việc xây dựng các cơ sở y tế hiện đại và triển khai các chương trình chăm sóc sức khỏe. Bên cạnh đó, giáo dục cộng đồng cần được chú trọng để nâng cao nhận thức về vai trò của chăm sóc sức khỏe chủ động và sự cần thiết của các giải pháp

công nghệ. Đồng thời, các tổ chức xã hội cũng cần tích cực tham gia vào việc hỗ trợ người cao tuổi, từ việc cung cấp dịch vụ chăm sóc tại nhà đến việc tổ chức các hoạt động xã hội để tạo môi trường giao lưu và gắn kết cộng đồng. Thông qua việc kết hợp công nghệ y tế hiện đại và các mô hình chăm sóc tích hợp, TP.HCM có thể trở thành hình mẫu trong việc quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Việt Nam.

Tuy nhiên, nghiên cứu này cũng tồn tại một số hạn chế như việc phân tích định lượng chủ yếu dựa trên các báo cáo sẵn có, chưa khai thác dữ liệu nghiên cứu sơ cấp, dẫn đến việc chưa phản ánh đầy đủ các góc nhìn từ thực tế. Đây là một điểm cần khắc phục trong các nghiên cứu tiếp theo nhằm nâng cao tính chính xác và khả năng ứng dụng của kết quả nghiên cứu

Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản (2020). *Hệ thống bảo hiểm chăm sóc dài hạn tại Nhật Bản*. Truy xuất từ <https://www.mhlw.go.jp>-, trích đọc ngày 12/5/2025.
- Bộ Y tế và Phúc lợi Hàn Quốc (2021). *Mô hình chăm sóc người cao tuổi dựa vào cộng đồng tại Hàn Quốc*. Seoul: Viện Phúc lợi Hàn Quốc.
- Bộ Y tế Việt Nam (2024). *Báo cáo y tế thường niên: Những thách thức và giải pháp chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi tại TP.HCM*. Hà Nội: Nhà xuất bản Y học.
- Đặng Văn Sáng (2024). *Thực trạng công tác đào tạo nghề chăm sóc người cao tuổi tại Việt Nam*. Trong Kỷ yếu Hội thảo Già hoá dân số và chính sách nhằm thích ứng dân số tại TP.HCM (tr.164-172). Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM (HIDS), Sở Y tế TP.HCM.
- Dịch vụ Bảo hiểm Y tế Quốc gia Hàn Quốc (2021). *Vai trò của công nghệ trong chăm sóc cộng đồng cho người cao tuổi*. Seoul: NHIS.
- Tổng cục Thống kê Việt Nam (2020). *Báo cáo già hóa dân số*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
- Trung tâm Y tế quận Gò Vấp. (2024). *Mô hình thí điểm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi: Kết quả và thách thức* (Báo cáo nội bộ). Thành phố Hồ Chí Minh.

